

31/01/2024

Dòng tiền tiếp tục phân hóa – TCH, VGC

YSflex



Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

Morning
Note



2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá gạo kỳ hạn tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 12/2023

- Giá gạo kỳ hạn vượt 18 USD/cwt, mức cao nhất kể từ tháng 5 năm 2023, do lo ngại liên tục về nguồn cung hạn chế. Báo cáo mới nhất của WASDE cho biết triển vọng toàn cầu cho năm 2023/24 dự đoán nguồn cung, mức tiêu thụ, thương mại và tồn kho cuối tháng 1 sẽ giảm so với tháng trước. Ngoài ra, sản lượng gạo của Ấn Độ được dự báo sẽ giảm trong năm nay, có khả năng dẫn đến hạn chế xuất khẩu và gia tăng lo ngại về giá lương thực trước cuộc bầu cử. Năm ngoái, giá đạt mức chưa từng thấy kể từ năm 2008 do lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ và ảnh hưởng của El Niño. Các vụ tấn công tàu gần đây ở Biển Đỏ có thể góp phần đẩy giá tăng thêm trong suốt năm 2024.
- Đồ thị giá gạo đóng cửa tăng 0.55% trong phiên giao dịch ngày 30/01/2024 duy trì xu hướng tăng. Khả năng giá gạo sẽ tiếp tục tăng và kiểm định vùng kháng cự quanh 18.5 USD/cwt. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá gạo
Nguồn: Tradingeconomics

2024

Phổ Wall diễn biến trái chiều trước các báo cáo công nghệ chính

- Phố Wall biến động trái chiều vào thứ Ba, với S&P 500 giảm 0.06% và Nasdaq giảm 0.76% trong khi chỉ số Dow Jones tăng thêm 133 điểm. Báo cáo số lượng cơ hội việc làm tăng bất ngờ lên 9 triệu, làm giảm mức đặt cược vào việc Fed sẽ cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 3. Các nhà giao dịch cũng đang xem xét thu nhập hỗn hợp của các công ty trong khi chờ đợi kết quả từ Microsoft, Alphabet và Advanced Micro Devices sau tiếng chuông kết thúc. UPS giảm 8.16% sau khi báo cáo triển vọng doanh thu cả năm thấp hơn dự báo. Ngược lại, cổ phiếu General Motors tăng vọt 7.8% sau khi công ty vượt qua các ước tính về cả thu nhập và doanh thu, đồng thời đưa ra dự báo về thu nhập tốt hơn kết quả năm 2023.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng 0.35% trong ngày giao dịch 30/01/2024 vượt 38,401. Khả năng Dow Jones sẽ tiếp tục tăng hướng đến fibo mở rộng 0.382 quanh vùng 39,198 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của 3 chỉ số đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview

2024

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	29/01	-	-	-0.16%
DB FTSE	29/01	-	-	-0.53%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	29/01	(500)	(323)	0.28%
Kim Kindex VN30	29/01	-	-	-0.75%
Premia MSCI	29/01	-	-	-0.39%
Fubon FTSE	30/01	-	-	-0.42%
E1VFN30	29/01	(2,000)	(40)	0.07%
FUEVFN30	29/01	-	-	-0.11%
FUESSVFL	29/01	-	-	0.23%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam

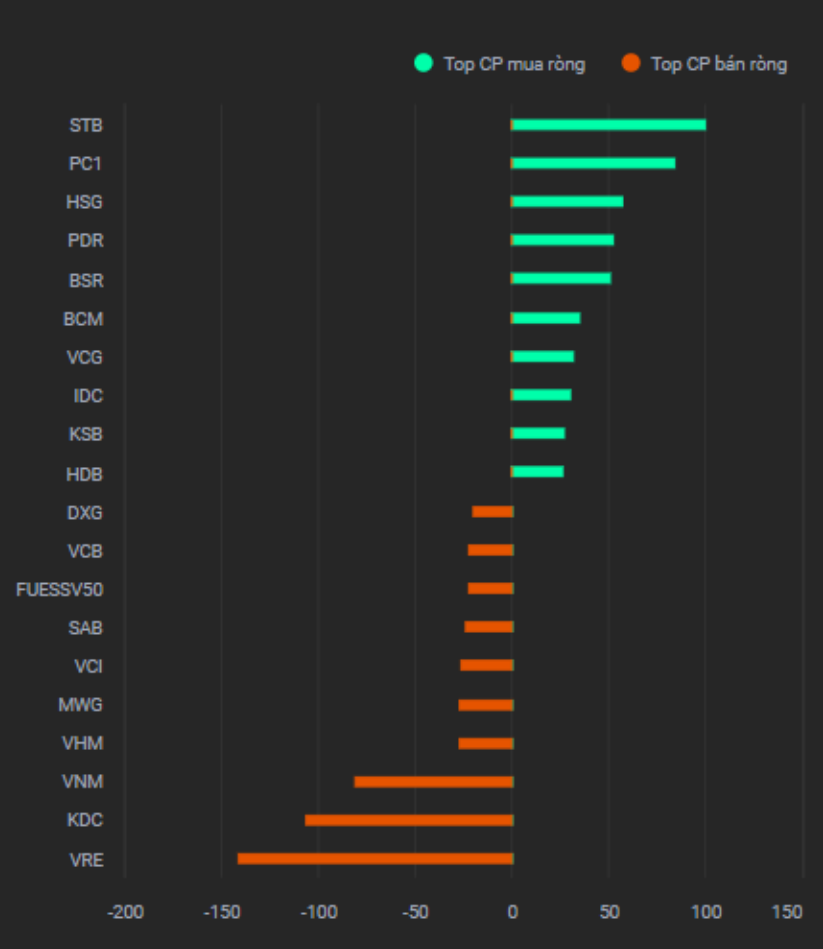


Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

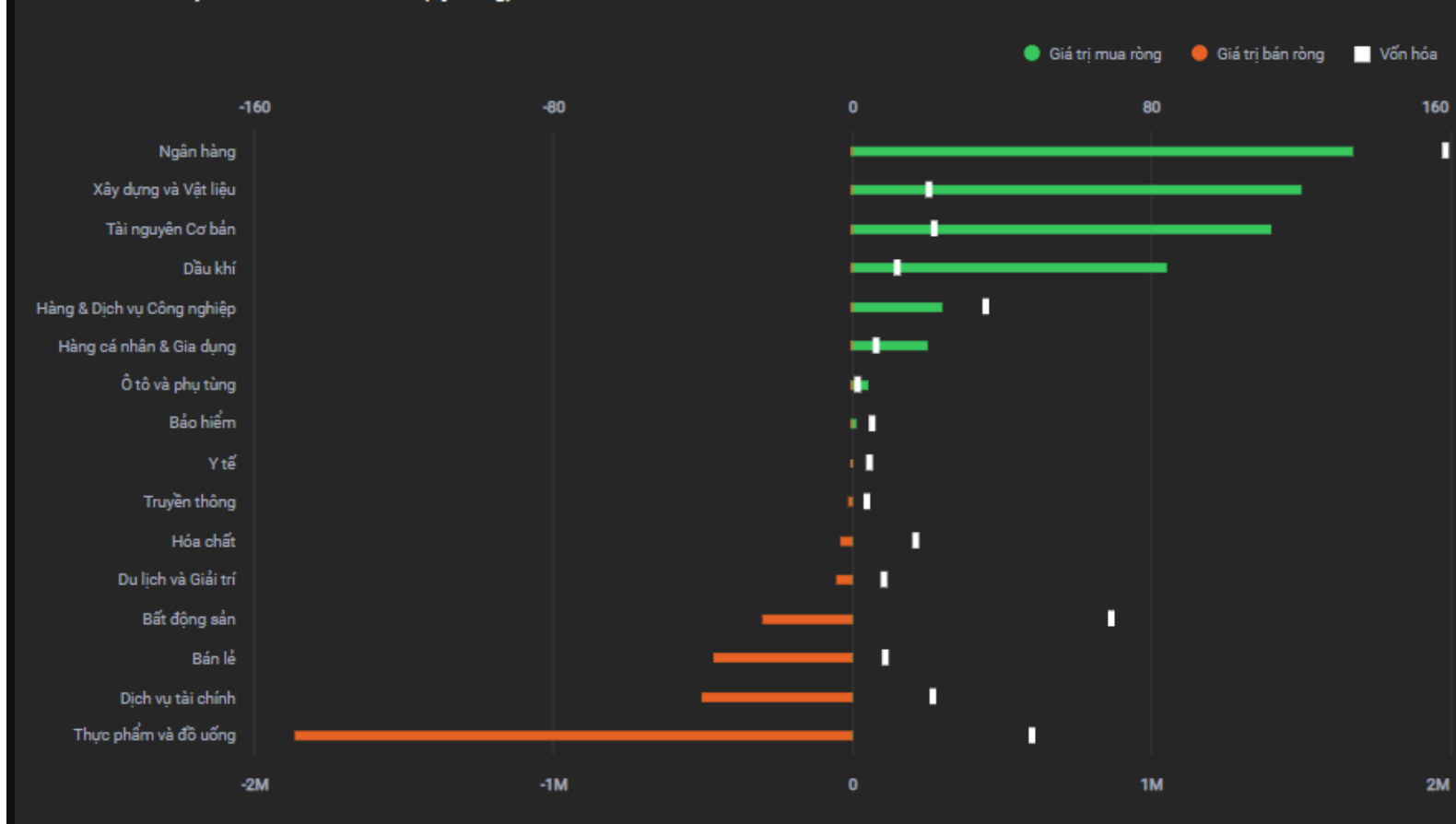
<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	30/01/2024	Tuần 29/01-02/02	Tháng 01/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	260	91	(713)	(713)	(713)	(713)
Tự doanh	105	156	1,593	1,593	1,593	1,593
Cá nhân	128	201	(1,427)	(1,427)	(1,427)	(1,427)

Khối ngoại mua ròng 260 tỷ, nhóm Ngân hàng được mua ròng mạnh

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



DÒNG VỐN NGOẠI THEO NHÓM NGÀNH (Tỷ đồng)



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 105 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
VHM	23.60
FUESSV50	22.89
MBB	18.67
VPB	15.93
ACB	14.31

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
PC1	66.92
PNJ	20.07
TCH	18.90
HAH	5.63
CDC	5.03



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

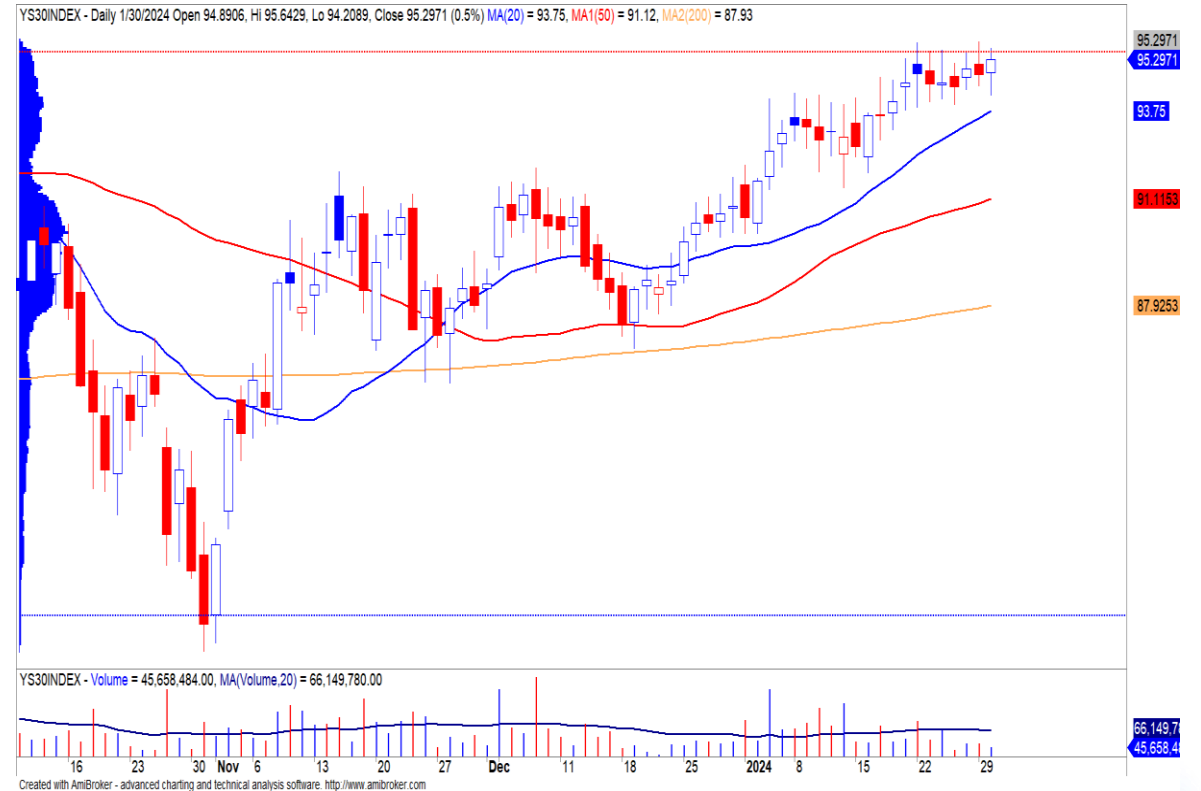


Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,187 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên tình trạng phân hóa có thể sẽ còn diễn ra, dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps, đặc biệt là các nhóm cổ phiếu tăng trưởng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang dần tích cực hơn, nhưng các nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn lạc quan cho thấy dòng tiền có thể sẽ còn phân hóa trong những phiên giao dịch tới.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Chưa thoát khỏi giai đoạn tích lũy

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 95.30 điểm (+0.5%) với khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá vẫn chưa thoát khỏi giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục đi ngang dưới mức kháng cự ngắn hạn 95.82 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **TCH, VGC**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

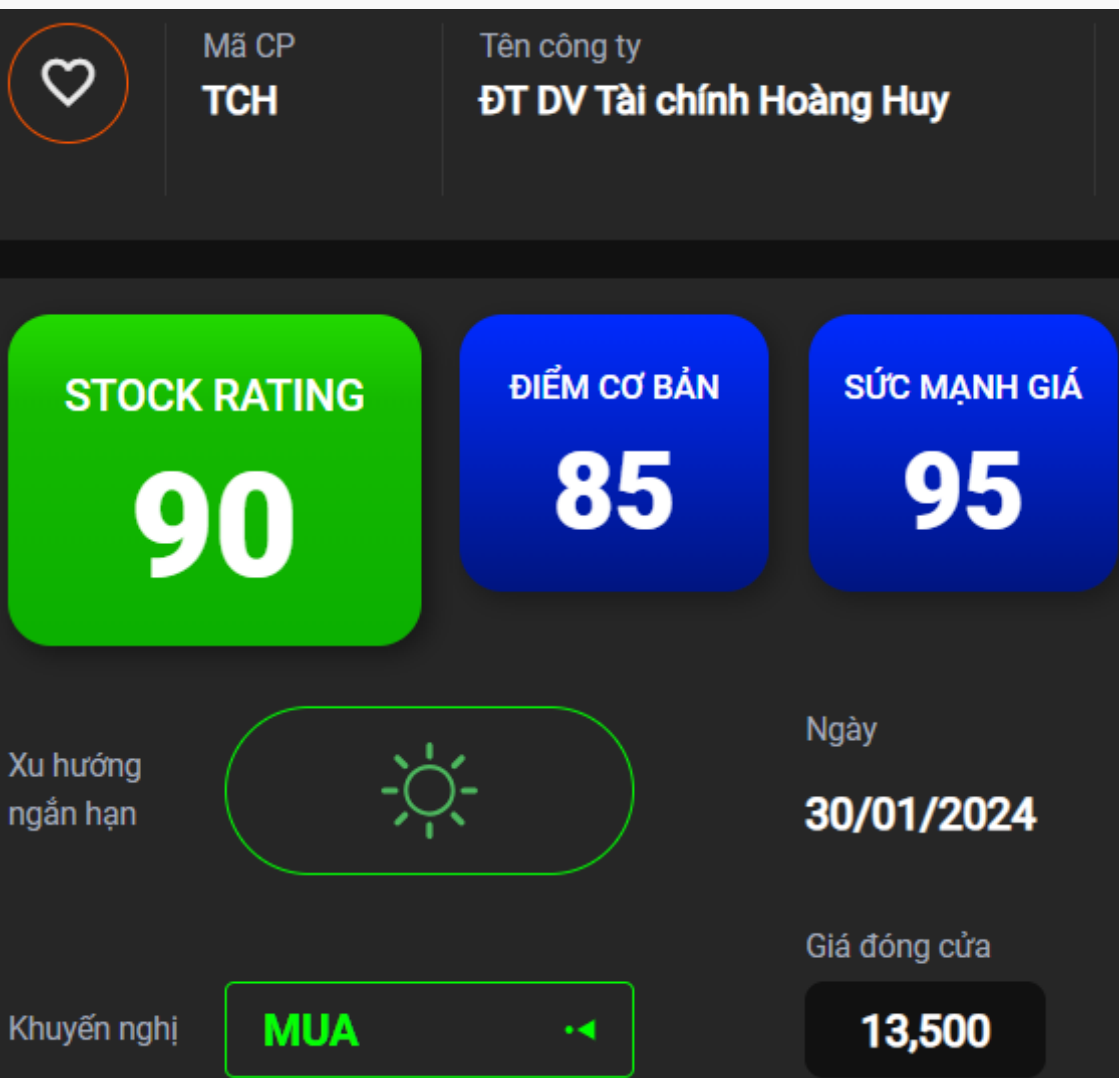


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

TCH, VGC



TCH – Duy trì tăng trưởng với tiềm lực tài chính tốt



Kháng cự ngắn hạn 13.85

Hỗ trợ ngắn hạn 12.75

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 14.80

Hỗ trợ trung hạn 12.60

Xu hướng trung hạn **GIẢM**

TCH – Duy trì tăng trưởng với tiềm lực tài chính tốt



- Trong Q4 2023, TCH ghi nhận LNST hợp nhất đạt 460 tỷ đồng (tăng trưởng +133% yoy) trên doanh thu đạt 1,613 tỷ đồng (tăng trưởng +70% yoy) với đóng góp chủ yếu đến từ mảng kinh doanh BĐS. Doanh thu của mảng BĐS trong kỳ đạt 1,390 tỷ đồng, tăng trưởng +95% yoy nhờ ghi nhận doanh thu từ việc bàn giao các căn hộ của dự án HH New City.
- Dự phóng LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ của năm tài chính 2023 - 2024 ở mức 480 tỷ đồng (+95% YoY) nhờ ghi nhận doanh thu từ việc bàn giao các căn hộ của dự án Hoàng Huy Commerce (tòa H1).
- Các dự án Hoàng Huy New City, Hoàng Huy Green River và một dự án mới được đấu giá thành công tại Thủy Nguyên với tổng quỹ đất lên tới 176ha sẽ là động lực tăng trưởng chính cho TCH trong chu kỳ tới của thị trường BĐS.
- TCH có nền tảng tài chính tốt với quy mô tiền mặt lớn và không sử dụng nợ vay.
- Ở mức giá hiện tại, TCH đang được giao dịch tại P/E dự phóng là 18.8x. Mức Stock Rating của TCH ở mức 90 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của TCH đóng cửa tăng 1.1% với khối lượng giao dịch trên mức trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của TCH cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

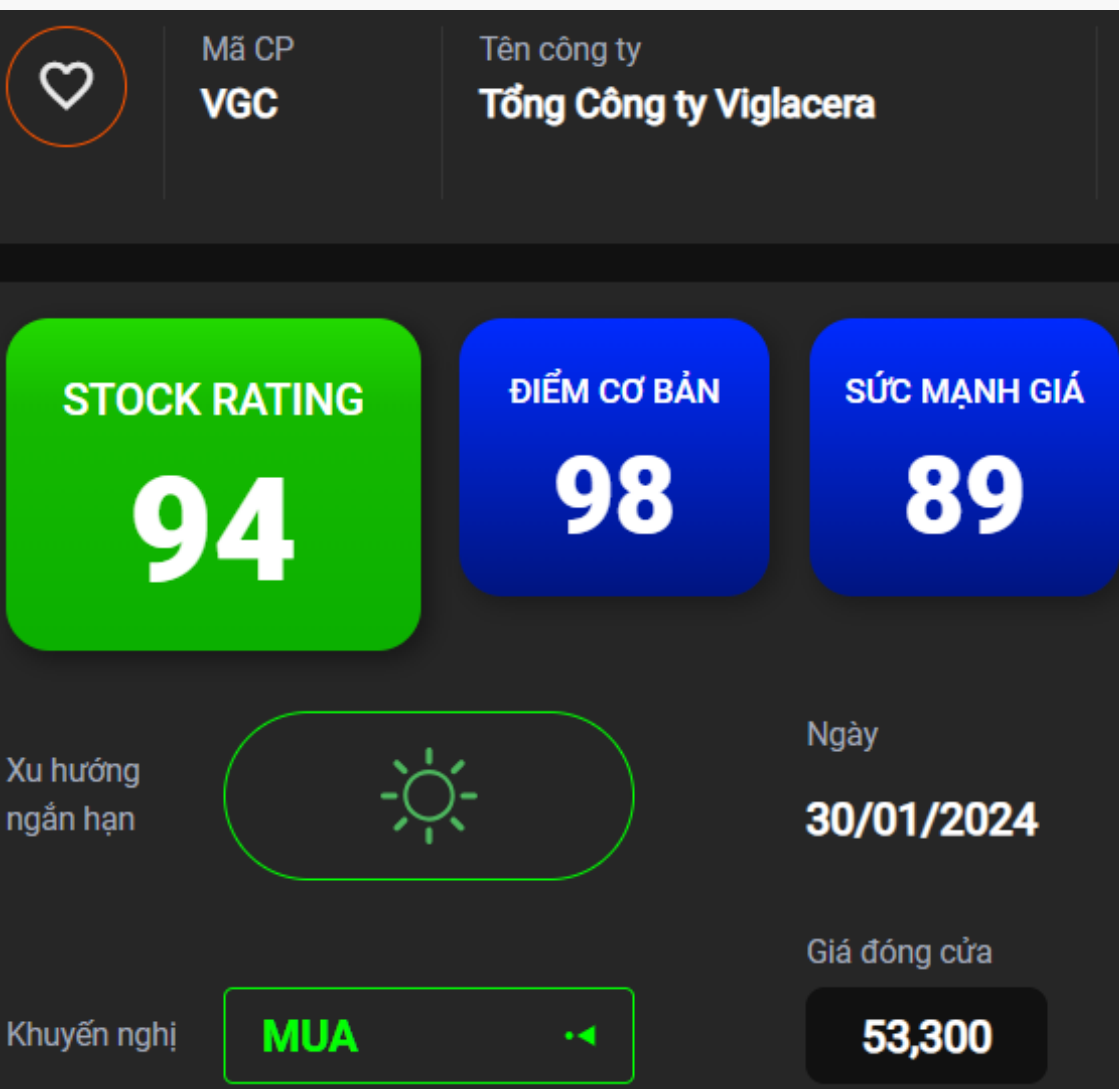
TCH – Duy trì tăng trưởng với tiềm lực tài chính tốt

Mã CP	TCH
Giá khuyến nghị	13.50
Giá hiện tại	13.50
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	GIẢM
Mức mục tiêu ngắn hạn	15.47
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	14.60%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	12.82
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	1.66
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	21
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	12.94%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu TCH. Nguồn: YSVN

VGC – KCN vẫn là động lực tăng trưởng chính



Kháng cự ngắn hạn 55.40

Hỗ trợ ngắn hạn 50.40

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 58.00

Hỗ trợ trung hạn 49.70

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

VGC – KCN vẫn là động lực tăng trưởng chính



- Lũy kế 9T2023, VGC ghi nhận doanh thu thuần đạt 10 nghìn tỷ đồng (-11% YoY) và LNST đạt 1.2 nghìn tỷ đồng (-30% YoY). Kết quả kinh doanh tích cực chủ yếu nhờ mảng cho thuê KCN trong khi mảng vật liệu xây dựng vẫn chưa hồi phục.
- VGC vừa công bố kế hoạch kinh doanh 2024 với doanh thu 13,468 tỷ đồng (giảm 14% so với KH 2023), LNTT 1,216 tỷ đồng (đi ngang so với KH 2023). Chúng tôi cho rằng kế hoạch này là khá cần trọng so với triển vọng 2024.
- Trong 11T2023, diện tích đất cho thuê mới và MOU đạt mức cao nhất kể từ năm 2020 với 218ha. Năm 2024, VGC dự kiến sẽ ghi nhận 4.2 nghìn tỷ đồng doanh thu với 171 ha đất khu công nghiệp đã cho thuê trong năm 2023. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng doanh thu từ mảng KCN của VGC có thể tăng khoảng 30% trong 2024.
- Mảng vật liệu xây dựng, chúng tôi đánh giá sẽ đi ngang trong 2024 do vẫn phụ thuộc nhiều vào thị trường bất động sản. Tuy nhiên, việc xuất khẩu gạch men và gạch granite sẽ khả quan hơn.
- Bên cạnh đó, chúng tôi lưu ý VGC vẫn còn câu chuyện về việc Bộ Xây dựng thoái vốn (đang sở hữu 38.58% vốn VGC). Sau khi có chứng thư định giá thì quá trình thoái vốn sẽ được đẩy nhanh và sẽ hỗ trợ giá cổ phiếu.
- Ở mức giá hiện tại, VGC đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 15.1x (tương ứng EPS TTM là 3,078 VNĐ). Mức Stock Rating của VGC ở mức 94 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của VGC đóng cửa tăng 3.1% với khối lượng giao dịch tăng 43% so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng đồ thị giá có thể sớm vượt hoàn toàn mức kháng cự ngắn hạn 55.40. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của VGC cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyên nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

VGC – KCN vẫn là động lực tăng trưởng chính

Mã CP	VGC
Giá khuyến nghị	53.30
Giá hiện tại	53.30
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	61.40
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	15.20%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	49.89
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.02
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	22
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	15.73%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu VGC. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	92.70	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+62	77.50	88.65	19.61%	NẮM GIỮ
SHS	18.40	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+61	16.00	17.47	15.00%	NẮM GIỮ
SSI	34.15	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+59	30.30	32.88	12.71%	NẮM GIỮ
DXP	13.10	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+55	13.20	12.44	-0.76%	NẮM GIỮ
LAS	17.20	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+53	13.60	16.30	26.47%	NẮM GIỮ
TNG	20.50	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+35	19.90	19.25	3.02%	NẮM GIỮ
MBB	22.10	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+25	18.45	21.37	19.78%	NẮM GIỮ
HSG	23.15	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+23	22.70	22.27	1.98%	NẮM GIỮ
CII	18.55	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+16	18.25	17.58	1.64%	NẮM GIỮ
LSS	11.80	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+15	11.35	11.01	3.96%	NẮM GIỮ
KDH	31.00	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+8	31.30	30.27	-0.96%	NẮM GIỮ
IJC	15.20	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+8	14.55	14.13	4.47%	NẮM GIỮ
SZC	39.70	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+7	37.35	37.05	6.29%	NẮM GIỮ
VTP	66.90	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+6	62.80	61.50	6.53%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	75.60	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+6	69.00	70.53	9.57%	NẮM GIỮ
VCG	25.55	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+5	25.40	24.36	0.59%	NẮM GIỮ
PC1	30.75	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+5	28.25	27.82	8.85%	NẮM GIỮ
FRT	113.70	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+3	106.30	103.82	6.96%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
FRT	113.70	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+3	106.30	103.82	6.96%	NẮM GIỮ
DCM	32.10	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+1	32.15	30.80	-0.16%	NẮM GIỮ
TV2	41.70	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+1	39.00	37.95	6.92%	NẮM GIỮ
TCH	13.50	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+0	13.50	12.82	0.00%	MUA
VGC	53.30	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+0	53.30	49.89	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	92.70	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+62	77.50	88.65	19.61%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	68.60	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+62	61.60	67.48	11.36%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	42.05	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+61	38.70	41.04	8.66%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	45.35	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+59	39.15	43.37	15.84%	47.20	NẮM GIỮ
VIX	17.40	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+59	14.60	16.57	19.18%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+59	25.60	25.84	3.52%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	26.95	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+59	20.00	25.39	34.75%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	28.45	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+59	23.80	27.01	19.54%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	55.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+59	50.10	53.19	9.78%	58.78	NẮM GIỮ
HAG	14.95	TĂNG	TĂNG	14/11/2023	T+56	9.00	13.78	66.11%	10.56	HẠN CHẾ MUA MỚI
PAN	21.70	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+26	20.00	20.60	8.50%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	23.15	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+23	22.70	22.27	1.98%	26.63	NẮM GIỮ
CII	18.55	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+16	18.25	17.58	1.64%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	25.00	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+10	24.90	23.94	0.40%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	31.00	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+8	31.30	30.27	-0.96%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	39.10	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+8	39.15	37.51	-0.13%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	39.70	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+7	37.35	37.05	6.29%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.55	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+5	25.40	24.36	0.59%	29.75	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	30.75	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+5	28.25	27.82	8.85%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	113.70	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+3	106.30	103.82	6.96%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	32.10	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+1	32.15	30.80	-0.16%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	51.50	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+1	49.90	48.87	3.21%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	27.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+0	27.00	25.01	0.00%	31.83	MUA
TCH	13.50	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+0	13.50	12.82	0.00%	15.47	MUA
VGC	53.30	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+0	53.30	49.89	0.00%	61.40	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
TEG	9.64	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+62	9.80	9.56	-1.63%	12.79	NẮM GIỮ
BSI	52.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+59	39.80	49.33	32.16%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.85	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+59	29.40	28.26	1.53%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.55	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+59	14.45	16.06	14.53%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	7.87	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+59	6.10	7.52	29.02%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	56.30	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+59	38.95	52.81	44.54%	44.62	HẠN CHẾ MUA MỚI
HAH	38.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+59	33.75	37.65	12.59%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	31.85	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+53	23.00	28.79	38.48%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.80	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+41	11.75	11.69	0.43%	28.41	NẮM GIỮ
BFC	27.15	TĂNG	TĂNG	28/12/2023	T+24	25.10	25.59	8.17%	27.78	NẮM GIỮ
TDM	41.50	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+23	40.50	40.82	2.47%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.80	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+15	11.35	11.01	3.96%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	15.20	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+8	14.55	14.13	4.47%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	25.75	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+7	23.80	24.24	8.19%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	18.90	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+3	19.70	18.50	-4.06%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	41.70	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+1	39.00	37.95	6.92%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	20.20	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+0	20.20	19.13	0.00%	23.70	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.